

Số: 6375/HD-LS

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2014

## HƯỚNG DẪN

**Việc điều chỉnh, phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của xã;  
biện pháp huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Đề án  
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội.**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng nông thôn mới (XDNTM) giai đoạn 2010-2020; Số 695/QĐ-TTg ngày 8/6/2012, sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2010-2020; Số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013, bổ sung cơ chế đầu tư thực hiện Chương trình MTQG XDNTM giai đoạn 2010-2020.

Căn cứ các Thông tư liên tịch của các Bộ Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính: Số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 và Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/2/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn (NSX);

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội: Số 55/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thuộc Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015; Số 11/2011/QĐ-UBND ngày 2/3/2011 ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KTXH trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2011-2015; Số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/2/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KTXH trên địa bàn Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 2/3/2011.

Nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án XDNTM các xã trong năm 2014, năm 2015 và định hướng 2020 theo Kế hoạch của BCĐ Thành phố; Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn một số nội dung về “*Phương pháp điều chỉnh, phê duyệt Đề án; biện pháp huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Đề án XDNTM*” như sau:

### **A. Điều chỉnh và phê duyệt Đề án XDNTM của xã.**

#### **I. Mục đích, yêu cầu.**

1. Ngoài 19 xã điểm, việc điều chỉnh Đề án XDNTM các xã còn lại phải mang tính nhất quán, thống nhất về phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê

duyet điều chỉnh Đề án của xã theo đúng quy định của Trung ương và Thành phố Hà Nội; đảm bảo chất lượng công tác quyết toán “các dự án, công trình, nhiệm vụ” hoàn thành thuộc Đề án XDNTM của xã và lập “Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án XDNTM” các xã đã hoàn thành XDNTM, sau khi được Thành phố quyết định công nhận đạt danh hiệu “xã nông thôn mới” trên địa bàn Hà Nội,

2. Đề án XDNTM của xã được UBND huyện, thị xã phê duyệt (lần đầu), tổng mức đầu tư là khái toán kinh phí (chấp thuận chủ trương đầu tư) cho nhóm các lĩnh vực, công việc: “Quy hoạch xã nông thôn mới - Phát triển hạ tầng KTXH - Phát triển kinh tế, phát triển sản xuất hàng hóa - Phát triển Văn hóa, xã hội và Môi trường - Hệ thống chính trị xã hội” để hoàn thành 19 tiêu chí XDNTM theo quy định. Tùy theo quy mô, quy trình kỹ thuật (đơn giản hay phức tạp), UBND huyện, thị xã giao nhiệm vụ chủ đầu tư từng công trình, dự án (sau đây gọi chung là dự án) cho UBND xã hoặc các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, thị xã.

3. Quá trình triển khai thực hiện Đề án XDNTM của xã, đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án thành phần (thuộc Đề án) lập hồ sơ “Báo cáo kinh tế kỹ thuật (KTKT) và dự toán” hoặc “Báo cáo kinh tế kỹ thuật; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt “Quyết định đầu tư”. UBND xã phải lập dự toán chi tiết nội dung các khoản chi thực hiện các công việc, nhiệm vụ (thuộc Đề án) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt “Dự toán chi” theo quy định.

4. Các dự án thành phần và dự toán chi thực hiện các công việc, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực đã được phê duyệt, khi tổng hợp vào Đề án thì tổng mức đầu tư của Đề án sẽ có biến động “tăng hoặc giảm” so với khái toán ban đầu. Vì vậy, UBND xã cần phải điều chỉnh, phê duyệt lại tổng mức đầu tư của Đề án để có căn cứ triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án hoàn thành.

## **II. Phân loại dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án.**

### **1. Các chương trình, dự án “Phát triển sản xuất hàng hoá”:**

- Dự án phát triển sản xuất nông nghiệp như: Dự án trồng lúa chất lượng cao, nuôi trồng thủy sản, gia súc gia cầm tập trung xa khu dân cư; sản xuất rau an toàn, cây và hoa cảnh có giá trị cao...

- Dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi nội đồng: Đường trục chính nội đồng; đào đắp đường trục chính nội đồng, bờ vùng, bờ thửa và kênh mương nội đồng; trạm bơm, hệ thống kênh mương, cống (tưới, tiêu); cầu bắc qua kênh mương, bắc qua đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;

- Dự án phát triển sản xuất và dịch vụ: Xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề, xây dựng cụm điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng chợ, trung tâm thương mại dịch vụ và các khu du lịch, dịch vụ tổng hợp... phù hợp quy hoạch của huyện và của Thành phố;

- Nhiệm vụ chi cho công tác khuyến nông, khuyến công; bảo vệ vật nuôi, cây trồng; ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khôi phục và phát triển làng nghề, nghề truyền thống; xây dựng dự án phát triển “Mỗi làng nghề một sản phẩm hàng hóa”;

## **2. Các dự án đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội:**

- Dự án xây dựng, nâng cấp đường giao thông (trục xã) đến trung tâm xã; đường giao thông (liên xã, trục xã, thôn, xóm); thoát nước thải khu dân cư;
- Dự án cải tạo, xây dựng mới trụ sở xã (nhà làm việc, hội trường,..);
- Dự án cải tạo, xây dựng mới trường học đạt chuẩn quốc gia, gồm: Trường mầm non công lập, trường tiểu học và THCS; trung tâm giáo dục cộng đồng xã;
- Dự án cải tạo, xây dựng trạm y tế xã (phòng khám, nhà điều trị);
- Dự án cải tạo, xây dựng Nhà văn hoá, trung tâm thể thao của xã; Nhà văn hoá, công trình thể thao của thôn;
- Dự án cải tạo, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh; xử lý chất thải và nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn; các công trình phúc lợi công viên, cây xanh; hệ thống chiếu sáng công cộng; nghĩa trang, đài tưởng niệm liệt sỹ của xã, nghĩa trang nhân dân các thôn;

## **3. Các dự án và nhiệm vụ khác:**

- Dự án Quy hoạch xã nông thôn mới, gồm: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển SXNN hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; Quy hoạch phát triển hạ tầng KTXH và môi trường; Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã;
- Kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức về XDNTM cho cán bộ xã, cán bộ thôn, cán bộ hợp tác xã và chủ trang trại;...

## **III. Phương pháp điều chỉnh và phê duyệt Đề án của xã.**

### **1. Căn cứ điều chỉnh, bổ sung Đề án:**

- Căn cứ tổng mức đầu tư Đề án XDNTM chung của toàn huyện, thị xã được HĐND huyện, thị xã thông qua, UBND thành phố phê duyệt và tổng hợp tổng mức đầu tư của Đề án các xã trên địa bàn đã được UBND huyện, thị xã phê duyệt;
- Căn cứ tình hình KTXH và điều kiện, khả năng huy động nguồn lực tại địa phương (huyện, xã) và thực tế kết quả triển khai thực hiện Đề án của các xã, sau khi các dự án thành phần hoàn thành thủ tục đầu tư (đã có quyết định đầu tư) và các công việc, nhiệm vụ đã được duyệt “Dự toán chi”; UBND huyện, thị xã chủ động điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt Đề án XDNTM các xã còn lại trên địa bàn.

### **2. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung Đề án của xã:**

a. Phần kinh phí thuộc trách nhiệm của NSNN các cấp (ngân sách cấp thành phố, ngân sách huyện, thị xã) bố trí vốn hỗ trợ trực tiếp, vốn lồng ghép từ các chương trình MTQG, mục tiêu nhiệm vụ thành phố, sau khi điều chỉnh đề án không vượt quá tỷ lệ quy định tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ (vốn trực tiếp khoảng 17%, vốn từ các chương trình MTQG và chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khoảng 23%);

b. Về cơ cấu nguồn vốn: Căn cứ cơ cấu nguồn vốn phân bổ theo Đề án của thành phố (Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 25/5/2010) và quy định tại Quyết

định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Chính phủ; vốn đầu tư thực hiện Đề án của xã phân kỳ huy động, phân bổ theo từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn NSNN dự tính khoảng 60%, gồm: Vốn hỗ trợ trực tiếp khoảng 17%, vốn lồng ghép từ các Chương trình MTQG, mục tiêu nhiệm vụ của Thành phố khoảng 23%. Vốn tín dụng có nguồn gốc từ NSNN (bao gồm tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại) khoảng 20%;

- Nguồn vốn ngoài NSNN, bao gồm: Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác khoảng 20%; vốn đóng góp tự nguyện của nhân dân khoảng 10%; vốn huy động từ cộng đồng, các nguồn khác (vốn xã hội hóa) khoảng 10%;

c. Phần kinh phí của đề án *tăng thêm* (nếu có), được điều chỉnh, sắp xếp bố trí từ ngân sách huyện, ngân sách xã và các nguồn huy động ngoài NSNN.

d. Đề án của xã sau khi điều chỉnh được UBND huyện, thị xã phê duyệt là căn cứ tổ chức triển khai thực hiện; UBND xã lập kế hoạch, giải pháp huy động các nguồn lực tài chính để bố trí kế hoạch vốn cho các dự án thành phần và thực hiện giải ngân thanh toán, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án sau khi hoàn thành.

### **3. Quy trình điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt Đề án của xã:**

a. Ban chỉ đạo XDNTM xã đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án của xã theo 19 tiêu chí; rà soát các dự án thành phần (thuộc nhóm các lĩnh vực) đã có quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để so sánh mức vốn đầu tư thực tế với mức vốn khái toán khi lập Đề án; xác định các dự án thành phần, nội dung nhiệm vụ chi cần điều chỉnh (mức vốn tăng, giảm theo khối lượng đầu tư, suất đầu tư; bổ sung hay cắt giảm các dự án trong Đề án; dự kiến điều chỉnh phân bổ lại cơ cấu nguồn vốn của Đề án...) để đảm bảo sau khi điều chỉnh các dự án thành phần của Đề án, 19 tiêu chí thuộc các lĩnh vực đều đạt chuẩn nông thôn mới.

b. Ban chỉ đạo XDNTM xã lấy ý kiến của Ban phát triển các thôn về các nội dung dự kiến điều chỉnh, bổ sung Đề án của xã; trong đó cần lưu ý về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của từng công trình, dự án thành phần và công việc cụ thể, đảm bảo theo đúng quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư, phân cấp nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm của huyện hoặc xã theo quy định của Thành phố.

c. Sau khi tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến của Ban phát triển các thôn về nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án; Ban chỉ đạo XDNTM xã hoàn thiện Tờ trình báo cáo UBND xã (*kèm theo biểu số 03 đính kèm*), gửi Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp phòng TCKH và các phòng, ban có liên quan để thẩm định, thống nhất nội dung điều chỉnh (tăng hoặc giảm) trong Đề án của xã;

d. Căn cứ kết quả thẩm định của tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định huyện, thị xã UBND xã tiếp thu hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Đề án gửi về Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp phòng TCKH trình Hội đồng thẩm định huyện, thị xã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án XDNTM từng xã.

đ. Hội đồng thẩm định huyện, thị xã tiến hành rà soát, kiểm tra từng tiêu chí, từng dự án thành phần liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh: Sự tăng hoặc giảm mức vốn đầu tư từng dự án thành phần do tăng (giảm) khối lượng đầu tư, suất đầu tư; cắt giảm dự án, nhiệm vụ chi trong Đề án hoặc bổ sung dự án thành phần,

công việc (ngoài đề án đã duyệt đầu năm); cân nhắc điều chỉnh cơ cấu các nguồn vốn,... đảm bảo phù hợp với thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương.

e. Trên cơ sở Tờ trình của UBND xã, báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định huyện, thị xã và Tờ trình của liên phòng: Kinh tế - TCKH, UBND huyện, thị xã ra Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án XDNTM của xã làm căn cứ để các xã tổ chức triển khai thực hiện.

g. Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án XDNTM các xã gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (Chi cục PTNT), Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư (mỗi Sở 01 Quyết định và Đề án điều chỉnh) để tổng hợp báo cáo Thành phố và theo dõi chỉ đạo thực hiện.

## **B. Giải pháp huy động, phân bổ sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án.**

### **I. Nguyên tắc hỗ trợ vốn thực hiện Đề án.**

1. Ngân sách thành phố, huyện, thị xã chỉ tập trung hỗ trợ công việc hộ nông dân, tổ chức, doanh nghiệp không có điều kiện thực hiện như: Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sơ chế và chế biến nông sản; giết mổ gia súc gia cầm; ứng dụng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hoàn chỉnh quy hoạch, vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Nguồn vốn của ngân sách Thành phố chỉ mang tính hỗ trợ, còn lại chủ yếu do người dân tự bỏ vốn đầu tư và huy động các nguồn vốn ngoài NSNN đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn.

3. Mức hỗ trợ phải phù hợp với *khả năng cân đối ngân sách* (thành phố; huyện, thị xã) và điều kiện thực tế từng địa phương. Việc hỗ trợ phải khuyến khích mọi thành phần kinh tế huy động tối đa các nguồn nội lực của địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của người dân, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng quê hương đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Nội dung hỗ trợ từ NSNN cho các công trình, dự án và nhiệm vụ chi phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước; dễ thực hiện, đơn giản về thủ tục hành chính. Phân cấp rõ ràng nguồn vốn hỗ trợ, trách nhiệm quản lý giữa các ngành, các cấp từ thành phố đến huyện, thị xã và các xã.

5. Các dự án được hỗ trợ vốn từ NSNN phải thực hiện nghiêm túc quy định về điều kiện và nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 10483/UBND-KH&ĐT ngày 02/12/2011; Số 6638/UBND-NNNT ngày 5/9/2014 của UBND Thành phố Hà Nội. Các dự án, nhiệm vụ (thuộc Đề án) chỉ được triển khai thi công xây dựng và thực hiện, sau khi đã được bố trí giao vốn theo kế hoạch được duyệt.

### **II. Phân bổ sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.**

#### **1. Ngân sách cấp Thành phố (bao gồm NSTW):**

a. Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho công tác quy hoạch xã nông thôn mới; lập Đề án XDNTM của xã; kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo các cấp và bồi dưỡng kiến thức về XDNTM cho cán bộ xã, thôn, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, áp dụng khoa học công nghệ, phát triển sản xuất và dịch vụ;

b. Hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn (theo quy định tại Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 6/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội), bao gồm: Khuyến khích thực hiện đồn điền, đổi thửa; đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; đầu tư thực hiện cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp và kiên cố hoá đường giao thông thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới;

c. Hỗ trợ thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn (Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ); chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ) và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, của Thành phố;

d. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu: Đường giao thông (trục chính) đến trung tâm xã; trụ sở làm việc của xã; trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) công lập và trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí nông thôn mới.

## **2. Ngân sách huyện, thị xã:**

a. Ngân sách huyện, thị xã đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án được ngân sách Thành phố hỗ trợ (dự án thuộc trách nhiệm của huyện, thị xã);

b. Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án: Xây dựng Đường giao thông liên xã, liên thôn; hạ tầng cơ sở (ngoài hàng rào) Làng nghề; cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khu sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi) tập trung xa khu dân cư. Xây dựng Nhà văn hóa, trung tâm thể thao xã; trung tâm giáo dục cộng đồng xã; công trình phụ trợ các trường học do huyện, thị xã quản lý; dự án xử lý chất thải; công trình phúc lợi: Công viên, cây xanh; chiếu sáng công cộng; thoát nước thải khu dân cư; nghĩa trang Liệt sỹ (theo phân cấp của Thành phố);

c. Hỗ trợ xã thực hiện các dự án: Đường giao thông thôn, xóm; hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng; xây dựng Nhà văn hoá, khu thể thao thôn; hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất và dịch vụ; bố trí vốn cho dự án không nằm trong chương trình mục tiêu quốc gia thể hiện trong Đề án của xã được UBND huyện, thị xã phê duyệt.

## **3. Ngân sách xã:**

a. Sử dụng nguồn thu ngân sách xã được hưởng (theo phân cấp) để đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án được ngân sách Thành phố, ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ (nêu trên).

b. Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án: Đường giao thông nông thôn (trục thôn; đường làng, ngõ, xóm); đường trục chính nội đồng, đường nội đồng; đào đắp kênh mương, công trình thủy lợi; cầu, cống và hệ thống thoát nước thải khu dân cư; nghĩa trang nhân dân (theo phân cấp của Thành phố);

c. Hỗ trợ các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác trong Đề án của xã;

## **III. Phân bổ sử dụng nguồn vốn ngoài NSNN.**

**1. Sử dụng vốn doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân:** Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các công trình, dự án “*Có khả năng thu hồi vốn trực tiếp*” thuộc các lĩnh vực sau:

a. Văn hóa xã hội: Xây dựng Nhà văn hóa, công trình thể thao; khu du lịch sinh thái; công viên, khu vui chơi giải trí văn hóa, trung tâm thể thao;...

b. Các dự án, công trình điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt; trạm bưu điện xã; chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ; công trình cấp nước sạch theo quy hoạch cấp nước khu vực nông thôn;

c. Cơ sở sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp; sản xuất hàng hóa tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn xã; sản xuất rau an toàn, trồng cây ăn quả, hoa và cây cảnh có giá trị cao; dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung (xa khu dân cư); dự án phát triển “Mỗi làng nghề một sản phẩm hàng hóa”;...

## **2. Sử dụng vốn đóng góp tự nguyện của nhân dân:**

a. Xây dựng đường làng, ngõ, xóm; cải tạo, nâng cấp đường trục thôn; cầu, cống và hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư;

b. Xây dựng đường giao thông (trục chính) nội đồng, đường nội đồng; đào đắp bờ vùng, bờ thửa, kênh mương (tưới, tiêu) nội đồng; các công trình thủy lợi; cầu, cống, phai đập;

c. Tham gia phá dỡ công trình cũ, san lấp giải phóng mặt bằng.

## **3. Sử dụng vốn huy động từ cộng đồng và nguồn vốn khác:**

a. Vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác với phương châm “Nhà nước và nhân dân”, cùng thực hiện “dự án, chương trình, nhiệm vụ”: Đào tạo nguồn nhân lực; chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm; khôi phục và phát triển nghề truyền thống; chuyển giao kỹ thuật, công nghệ sản xuất; xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa; phát triển thị trường; dịch vụ tư vấn; áp dụng khoa học công nghệ; phát triển sản xuất và dịch vụ...

b. Các tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn xã tự đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình phụ: Công trình vệ sinh; cấp nước sạch, thoát nước thải; chuồng trại chăn nuôi; xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chỉnh trang đất vườn, trang trại;

c. Vốn do tổ chức và nhân dân tự bỏ vốn, góp vốn cùng nhà nước, doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án xử lý nước thải, rác thải, duy trì vệ sinh môi trường; xây dựng trường học, cơ sở khám chữa bệnh (ngoài công lập); hỗ trợ xóa nhà dột nát, nhà ở hộ nghèo, xuống cấp nghiêm trọng...

## **C. Quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Đề án.**

**I. Về nguyên tắc:** Mọi nguồn lực huy động thực hiện đề án XDNTM của xã đều phải tập trung phản ánh (hạch toán thu, chi) đầy đủ vào ngân sách xã, thông qua tài khoản tiền gửi vốn đầu tư thực hiện đề án của xã tại Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã theo quy định của Luật NSNN, hướng dẫn của Bộ Tài chính;

## **II. Quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ NSNN.**

1. Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố bổ sung có mục tiêu cho huyện, thị xã; Phòng TC-KH rút dự toán theo quy định và hạch toán thu ngân sách huyện, thị xã theo mục lục NSNN; đồng thời căn cứ vào Tờ trình đăng ký nhu cầu vốn của xã (hoặc đơn vị được giao làm chủ đầu tư) kèm theo “Quyết định đầu tư” các dự án

hoặc “Dự toán chi” thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; phòng TCKH thẩm định, lập Tờ trình UBND huyện, thị xã quyết định phân bổ vốn cho dự án, nhiệm vụ (chi tiết từng xã hoặc đơn vị làm chủ đầu tư). Sau khi có quyết định, thông báo kịp thời số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ các xã (chi tiết từng dự án, nhiệm vụ chi) hoặc Thông báo kế hoạch vốn từng dự án, công trình cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện;

2. Căn cứ Quyết định của UBND huyện, thị xã bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã (gồm nguồn ngân sách thành phố và huyện, thị xã) để thực hiện các dự án, nhiệm vụ (thuộc Đề án của xã); Kế toán NSX làm thủ tục rút dự toán theo quy định và hạch toán thu NSX khoản thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên; đồng thời ban hành quyết định phân bổ giao kế hoạch vốn cho từng dự án hoặc nhiệm vụ chi; Thông báo kế hoạch vốn chi từ NSX cho dự án (do xã làm chủ đầu tư) gửi KBNN huyện, thị xã làm căn cứ thanh toán, kiểm soát chi theo quy định.

3. Nguồn vốn ngân sách Thành phố và huyện, thị xã chỉ được sử dụng hỗ trợ đầu tư các dự án, nhiệm vụ (thuộc Đề án đã có quyết định đầu tư) theo phân cấp quản lý đầu tư, phân cấp ngân sách và chế độ, định mức chi theo quy định, hướng dẫn hiện hành của Thành phố.

### **III. Quản lý, sử dụng nguồn vốn ngoài NSNN.**

Trình tự quản lý, hạch toán các nguồn lực huy động ngoài ngân sách tổng hợp vào ngân sách xã (Sở Tài chính đã có hướng dẫn tại Công văn số 4791/STC-NSQH ngày 12/10/20120) nay bổ sung, sửa đổi một số nội dung sau:

#### **1. Trường hợp ủng hộ, đóng góp bằng tiền:**

Căn cứ phương án, kế hoạch huy động vốn thực hiện Đề án (phần vốn ngoài NSNN), Ban quản lý XDNTM xã lập danh sách các đơn vị, tổ chức và cá nhân đã ủng hộ, đóng góp bằng tiền; báo cáo UBND xã tổ chức tiếp nhận vốn, chỉ đạo kế toán NSX làm thủ tục nộp tiền vào tài khoản NSX và ban hành quyết định phân bổ vốn cho từng công trình, dự án hoặc nhiệm vụ chi trong Đề án (như mục đích ủng hộ, đóng góp của đơn vị, tổ chức và cá nhân); trình tự thực hiện như sau:

- Trưởng thôn lập danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đã đóng góp bằng tiền (*theo mẫu số 01/HD-STC đính kèm*): Ghi rõ họ và tên cá nhân hoặc đơn vị, địa chỉ, số tiền đã ủng hộ, đóng góp; nội dung đóng góp (tên dự án, công trình hoặc nhiệm vụ chi thuộc Đề án) và ký tên; đồng thời viết Biên lai thu tiền NSX cấp cho đơn vị, cá nhân người nộp tiền;

- Định kỳ, Kế toán NSX lập Giấy nộp tiền (bằng tiền mặt), phối hợp với Trưởng thôn nộp tiền vào tài khoản thu NSX tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) huyện, thị xã; đồng thời trình UBND xã quyết định phân bổ số tiền các thôn đã huy động cho dự án do thôn tự làm hoặc xã làm chủ đầu tư; làm thủ tục rút vốn tại KBNN huyện, thị xã theo đề nghị của chủ đầu tư (Ban quản lý XDNTM xã) hoặc Trưởng Tiểu ban phát triển thôn (Trưởng thôn) để thực hiện giải ngân thanh toán vốn đầu tư cho dự án (đã có khối lượng nghiệm thu hoàn thành). Trường hợp số tiền ủng hộ, đóng góp để thực hiện công việc, nhiệm vụ chi (thuộc Đề án); UBND xã quyết định bổ sung dự toán cho đơn vị, bộ phận hoặc thôn thực hiện nhiệm vụ đó;



- Trường hợp số tiền ủng hộ, đóng góp không ghi tên dự án, công trình cụ thể, kế toán NSX lập phương án phân bổ giao vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ chỉ có trong Đề án XDNTM của xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt; ưu tiên các nhiệm vụ, dự án sử dụng ít kinh phí và hỗ trợ các dự án, công trình do dân tự làm (của thôn huy động được nguồn vốn bằng tiền);

## **2. Trường hợp đóng góp bằng hiện vật:**

Các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân tài trợ, ủng hộ xã để thực hiện Đề án bằng việc *hiến đất* (làm đường giao thông thôn, xóm; giao thông thủy lợi nội đồng); xây dựng công trình hạ tầng của thôn hoặc xã; ủng hộ bằng vật tư, trang thiết bị hoặc tài sản cố định; trình tự thực hiện như sau:

- Trưởng thôn lập danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (*theo biểu số 02/HD-STC đính kèm*) đã đóng góp bằng hình thức hiến đất để xây dựng công trình hoặc tài trợ, ủng hộ bằng tài sản, trang thiết bị, vật tư (nguyên vật liệu xây dựng): Ghi rõ họ và tên cá nhân hoặc đơn vị, hộ gia đình; địa chỉ, số diện tích đất hoặc tài sản, thiết bị, vật tư đã ủng hộ, đóng góp; nội dung đóng góp (Tên dự án hoặc đơn vị tiếp nhận tài sản, thiết bị) và ký tên xác nhận bàn giao đất, tài sản...

- UBND xã thành lập "*Hội đồng định giá Tài sản*" là đất đai, vật tư, trang thiết bị để thống nhất lập "*Biên bản xác định giá trị Tài sản*" đã ủng hộ, đóng góp theo "*giá thị trường tại địa phương*" tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận đất đai hoặc tài sản, trang thiết bị và vật tư; nếu là công trình tính theo giá trị quyết toán được duyệt;

- Căn cứ vào "*Biên bản xác định giá trị Tài sản*" Kế toán NSX lập: Biên bản giao nhận tài sản, thiết bị giao cho đơn vị sử dụng; Phiếu nhập, xuất vật tư cho đơn vị thi công công trình; Biên bản bàn giao đất cho chủ đầu tư dự án, công trình;

- Căn cứ vào Biên bản bàn giao, phiếu nhập và xuất kho vật tư, kế toán lập Bảng kê tổng hợp số lượng, giá trị diện tích đất hoặc tài sản vật tư; đồng thời làm thủ tục (lập Lệnh thu - Lệnh chi) để *hạch toán ghi thu, ghi chi vào NSX* giá trị đất, tài sản, vật tư, trang thiết bị đã huy động ủng hộ, tài trợ, đóng góp của các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cho từng dự án, công trình.

## **3. Đối với khoản ủng hộ, đóng góp bằng ngày công lao động:**

Trường hợp các hộ dân tham gia lao động trực tiếp đào đắp bờ vùng, bờ thửa; làm đường giao thông thôn, xóm; đường giao thông, thủy lợi nội đồng; trình tự thực hiện như sau:

- Trưởng thôn lập danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (*theo biểu số 03/HD-STC đính kèm*) đã đóng góp bằng ngày công tham gia lao động trực tiếp thi công xây dựng công trình: Ghi rõ nội dung đóng góp (cho dự án, công trình) do cá nhân (họ và tên) hoặc đơn vị, hộ gia đình; địa chỉ, số ngày công thực tế đã tham gia lao động trực tiếp và ký tên...

- Kế toán NSX căn cứ vào số lượng ngày công tham gia lao động thực tế cho dự án, công trình để lập "*Biên bản xác định giá trị ngày công*" với đơn vị thi công xây dựng công trình; đồng thời làm thủ tục (lập Lệnh thu - Lệnh chi) để *hạch toán ghi thu, ghi chi vào NSX* giá trị ngày công đã huy động ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cho từng dự án, công trình.

**4. Các khoản tài trợ, ủng hộ khác:** Trường hợp các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân ủng hộ, tài trợ bằng hình thức nhận đầu tư toàn bộ hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện dự án; ủng hộ xã phần chi phí “*Lập báo cáo KTKT; thiết kế thi công và dự toán công trình*”; hoặc thực hiện các “*công việc, nhiệm vụ*” trong Đề án của xã. UBND xã cần xác định rõ khoản đóng góp, ủng hộ hoặc được nhận tài trợ của các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân vào việc gì? Công trình, dự án nào?; Kế toán NSX thực hiện ghi thu, ghi chi vào NSX (theo hồ sơ quyết toán hoàn thành công việc) cho dự án, công việc đó theo quy định về quản lý đầu tư XDCB và chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước; trình tự thực hiện như sau:

- UBND xã căn cứ vào “Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành” lập Biên bản giao nhận tài sản (công trình bàn giao đưa vào sử dụng) giữa đơn vị, cá nhân tài trợ, ủng hộ và đơn vị tiếp nhận tài sản. Trường hợp ủng hộ chi phí lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư, căn cứ Biên bản cam kết của đơn vị, cá nhân nhận ủng hộ xã và mức chi phí được duyệt. Nếu thực hiện công việc, nhiệm vụ trong Đề án, căn cứ vào dự toán chi và quyết toán chi thực tế khi thực hiện nhiệm vụ, công việc đó;

- Kế toán NSX căn cứ vào “Biên bản giao nhận tài sản”; “chi phí thiết kế được duyệt” hoặc “quyết toán kinh phí thực hiện công việc, nhiệm vụ” làm thủ tục (lập Lệnh thu - Lệnh chi) để hạch toán ghi thu, ghi chi vào NSX giá trị tài sản, số kinh phí của các đơn vị, cá nhân đã tài trợ, ủng hộ xã.

**5. Đối với dự án, nhiệm vụ thực hiện theo Quyết định 16/QĐ-UBND:** Các dự án, nhiệm vụ được ngân sách cấp trên (thành phố; huyện, thị xã) hỗ trợ theo Điều 4 và Điều 9 Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 6/7/2012. Quy trình thực hiện đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành thực hiện như sau:

a. UBND xã lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT), nội dung gồm: Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô kỹ thuật công trình, thời gian thi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động vốn đầu tư, kèm theo dự toán và bản vẽ thiết kế thi công xây dựng và tổng hợp danh mục dự án, công trình gửi phòng Kinh tế hoặc phòng Quản lý đô thị thẩm định. Đối với công trình có quy mô giá trị từ 3 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng hoặc có yêu cầu kỹ thuật cao phải lập “Báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán”.

b. Quá trình chuẩn bị đầu tư (lập báo cáo KTKT, thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán) các dự án, chủ đầu tư hoặc đơn vị tư vấn phải lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về: Các nội dung của báo cáo đầu tư thực hiện dự án; cơ chế huy động vốn và hình thức vận động các đơn vị, tổ chức và cá nhân đóng góp (bằng tiền, hiến đất, vật tư, nhân công) để thực hiện dự án. Báo cáo KTKT và dự toán trình UBND huyện (hoặc xã) phê duyệt quyết định đầu tư dự án (theo phân cấp của thành phố).

c. Căn cứ quyết định đầu tư; thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, dự toán công trình được duyệt; UBND xã tổng hợp toàn bộ phần chi phí mua vật tư (trong khoản mục chi phí xây dựng) từng dự án kèm theo tờ trình gửi phòng TCKH thẩm tra xác định phần chi phí vật tư được ngân sách cấp trên hỗ trợ theo định mức quy định.

d. Căn cứ vào số tiền được bổ sung từ ngân sách Thành phố (hoặc ứng trước dự toán ngân sách Thành phố) cho ngân sách huyện, thị xã; phòng TC-KH trình UBND huyện, thị xã ra quyết định bổ sung có mục tiêu cho ngân sách từng xã để

thực hiện các dự án, nhiệm vụ (thuộc Đề án); UBND xã chủ động quyết định phân bổ giao vốn cho từng dự án, nhiệm vụ chi và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật NSNN;

e. Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán dự án gửi phòng TC-KH thẩm tra và Thông báo kết quả thẩm tra làm căn cứ để UBND xã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (đối với dự án do xã làm chủ đầu tư); hoặc lập tờ trình UBND huyện, thị xã phê duyệt quyết toán (đối với dự án do huyện, thị xã làm chủ đầu tư).

g. Căn cứ nội dung quyết toán dự án hoàn thành được duyệt, UBND xã tổng hợp *phần quyết toán chi phí mua vật tư từng dự án* kèm theo tờ trình gửi phòng TC-KH xem xét trình UBND huyện, thị xã quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung kinh phí (phần ngân sách cấp trên) hỗ trợ thực hiện dự án của xã theo quy định.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về phương pháp điều chỉnh, phê duyệt Đề án; biện pháp huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Đề án XDNTM của xã.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các huyện, thị xã phản ánh về Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT để kịp thời hướng dẫn bổ sung. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 43/HD-TTBCĐ ngày 2/6/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội./.

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT  
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

*Chu Phú Mỹ*

SỞ TÀI CHÍNH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ TÀI CHÍNH

Nguyễn Duy Phong

Nơi nhận:

- BCĐ CTr02-CTr/TU | (để b/c)
- UBND Thành phố;
- Sở: KH&ĐT, KBNN TP (để p/h);
- UBND các huyện, thị xã.
- Lưu: VT, STC, NN&PTNT.

UBND HUYỆN, THỊ XÃ...  
UBND XÃ...

Mẫu số 01/HĐ-STC  
Tờ số: ...../BK

**TỔNG HỢP DANH SÁCH ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP BẢNG TIỀN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XDNTM**

(Theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Diễn giải (Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)	Địa chỉ	Số tiền đăng ký ủng hộ, đóng góp	Số tiền đã ủng hộ, đóng góp đợt này	Đã cấp Biên lai thu tiền		Nội dung đóng góp		Ghi chú
					Số Biên lai thu tiền	Ngày, tháng, năm	Tên dự án, công trình	Mục đích khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đơn vị (thôn)... Tên.....								
...	...								
...	...								
	Tổng số								

Ghi chú: Trên cơ sở số liệu các thôn gửi, UBND xã tổng hợp kết quả huy động đóng góp bằng tiền thực hiện chính sách theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày ... tháng .... Năm 201 .....

**T.M.Phòng TC - KH**

**Kế toán NSX**

**Trưởng Thôn**

**T.M.UBND Xã**

Ngày ... tháng .... Năm 201 .....

**TỔNG HỢP DANH SÁCH ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP BẢNG HIỆN VẬT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XDNTM**

(Theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Diễn giải (Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và chi tiết hiện vật)	Địa chỉ đơn vị, cá nhân hoặc xuất xứ TSCD	Tổng giá trị hiện vật ủng hộ, đóng góp					Đã lập phiếu nhập kho			Nội dung đóng góp		Ghi chú
			Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Số phiếu nhập vật tư, tài sản	Ngày, tháng, năm	Tên dự án, công trình	Mục đích khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
1	Đơn vị (thôn)...												
	- Đất đai												
	- Tên tài sản.....												
...	....												
2	Hộ gia đình (cá nhân)...												
	- Đất đai												
	- Tên tài sản.....												
....	....												
	Tổng số												

Ghi chú: Trên cơ sở số liệu các thôn gửi, UBND xã tổng hợp kết quả huy động đóng góp bằng hiện vật (gồm: Đất đai, tài sản, thiết bị, nguyên vật liệu...) thực hiện chính sách theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày ... tháng .... Năm 201....

T.M.Phòng TC - KH

Kế toán NSX

Trưởng Thôn

T.M.UBND Xã

Ngày ... tháng .... Năm 201....





Số TT	Tên lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc đề án	I. Tổng mức đầu tư DA được duyệt (lần đầu)								II. Tổng mức đầu tư DA sau điều chỉnh								III. Chênh lệch (tăng +, giảm -) sau điều chỉnh																					
		1. Vốn NSNN và nguồn gốc NSNN				2. Vốn của DT, DN, HTX, tổ chức KTế				3. Vốn đóng góp từ nhân dân				4. Vốn huy động từ cộng đồng				1. Vốn NSNN và nguồn gốc NSNN				2. Vốn của DT, DN, HTX, tổ chức KTế				3. Vốn đóng góp từ nhân dân				4. Vốn huy động từ cộng đồng									
		Tổng số	NS Thành phố (hỗ trợ trực tiếp)	Ngân sách Huyện	Ngân sách Xã	Các ch. trình, nhiệm vụ, MTOQG (lồng ghép)					Tổng số	NS Thành phố (hỗ trợ trực tiếp)	Ngân sách Huyện	Ngân sách Xã	Các ch. trình, nhiệm vụ, MTOQG (lồng ghép)					Tổng số	NS Thành phố (hỗ trợ trực tiếp)	Ngân sách Huyện	Ngân sách Xã	Các ch. trình, nhiệm vụ, MTOQG (lồng ghép)					Tổng số	NS Thành phố (hỗ trợ trực tiếp)	Ngân sách Huyện	Ngân sách Xã	Các ch. trình, nhiệm vụ, MTOQG (lồng ghép)						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24														
2	Hệ thống tổ chức chính trị XI																																						
3	An ninh, trật tự xã hội																																						
	TỔNG																																						
B	PHẦN BỔ SUNG CÁC HÀNG MỤC CHƯA CÓ TRONG ĐỀ ÁN																																						
I	QUY HOẠCH																																						
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KT, XI																																						
...	...																																						
	TỔNG																																						
C	TỔNG CỘNG (A+B)																																						

**Ghi chú :** - Yêu cầu các lĩnh vực phải tổng hợp chi tiết các dự án, nhiệm vụ thuộc đề án (theo quyết định đầu tư).

- Ban Chỉ đạo huyện, thị xã tổng hợp chi tiết từng xã theo mẫu này.

Ngày ... tháng... năm

Cán bộ thẩm định **TM. Phòng TC-KH**

Ngày ... tháng... năm

Kế toán NSX

**TM. UBND xã ...**